

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2015 (ĐỢT 2)
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Căn cứ theo Quyết định số 35/QĐ-BGDĐT ngày 3 tháng 01 năm 2013 về việc cho phép Trường Đại học Tây Đô đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Tây Đô thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2015 như sau:

1. NGÀNH THI TUYỂN VÀ MÔN THI TUYỂN

- Ngành thi tuyển: Quản trị kinh doanh
- Mã ngành: 60340102.
- Trình độ: Thạc sĩ.
- Môn thi tuyển và thời gian làm bài:

Môn thi tuyển		Hình thức thi	Thời gian
Môn cơ sở ngành	Quản trị học	Tự luận	180 phút
Môn cơ bản khối ngành	Kinh tế học	Tự luận	180 phút
Môn ngoại ngữ	Anh văn	Tự luận và trắc nghiệm	90 phút



2. ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ KHU VỰC TUYỂN SINH

Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện sau:

2.1. Về văn bằng

- a) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định;
- b) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành quản trị kinh doanh, đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ sau khi đã hoàn thành học phần bổ sung kiến thức theo quy định.

Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và học phần bổ sung kiến thức (Phụ lục I đính kèm).

- c) Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định hiện hành;

2.2. Về kinh nghiệm chuyên môn: Người có bằng tốt nghiệp khác ngành đăng ký dự thi vào chuyên ngành Quản trị kinh doanh phải có tối thiểu 02 (hai) năm kinh nghiệm làm việc.

2.3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

2.4. Có đủ sức khoẻ để học tập; đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tuỳ tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của ngành học.

2.5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo.

2.6. Địa điểm đào tạo: Trường Đại học Tây Đô.

3. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI NGOẠI NGỮ

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của cơ sở đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II) trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận (*có quyết định cho phép cấp chứng nhận/chứng chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp nộp chứng chỉ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*).

4. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

- Hình thức đào tạo: Tập trung (học vào các ngày cuối tuần/ các buổi tối trong tuần).

- Thời gian đào tạo: 02 năm.

- Thời gian học tối đa: 04 năm.

5. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

5.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy

chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

5.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Khoản 1 Điều này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn thi cơ bản (Kinh tế học).

6. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

- Đơn xin dự tuyển (01 bản theo mẫu);
- Bản sao y bằng tốt nghiệp đại học (02 bản có thị thực);
- Lý lịch cá nhân (01 bản theo mẫu, có đóng dấu giáp lai ảnh);
- Bảng điểm đại học sao y (02 bản có thị thực)
- Biên nhận hồ sơ điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu (01 bản theo mẫu);
- Hồ sơ xác nhận ưu tiên (01 bản sao có thị thực, nếu có);
- Giấy khám sức khỏe (01 bản chính, không quá 06 tháng);
- Bản sao bảng điểm bổ sung kiến thức (01 bản có thị thực, nếu có);
- Phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ của thí sinh (02 phong bì);
- Phiếu dán ảnh (dán kèm 03 ảnh 3x4 mới nhất, không quá 06 tháng).



7. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ, HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC, ÔN TẬP, THI TUYỂN

- Thời gian nộp hồ sơ dự tuyển: 08/8/2015 → 31/10/2015
- Thời gian đăng ký học bổ sung kiến thức: 08/8/2015 → 28/8/2015
- Thời gian đăng ký ôn thi: 08/8/2015 → 04/10/2015
- Thời gian học bổ sung kiến thức: bắt đầu ngày 29/8/2015
- Thời gian học ôn thi: bắt đầu ngày 10/10/2015
- Thời gian thi tuyển (dự kiến): ngày 21-22/11/2015

8. ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN, XÉT TUYỂN

1. Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi, kiểm tra (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).

2. Căn cứ vào chỉ tiêu đã được thông báo và tổng điểm hai môn thi, kiểm tra của từng thí sinh (không cộng điểm môn ngoại ngữ), hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

3. Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi, kiểm tra nêu trên (đã cộng cả điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;

b) Người có điểm cao hơn của môn thi cơ sở;

c) Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.

9. LỆ PHÍ ÔN TẬP, HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC

- Lệ phí dự thi: 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).
- Lệ phí ôn tập: 1.000.000 đồng/học phần (Một triệu đồng/học phần).
- Lệ phí học bổ sung kiến thức: 1.000.000 đồng/học phần (Một triệu đồng/học phần).
- Lệ phí hồ sơ dự thi: 20.000 đồng/bộ (Hai mươi ngàn đồng).

10. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ ĐĂNG KÝ VÀ NỘP HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Hồ sơ đăng ký dự tuyển và thông tin liên quan mời liên hệ:

- Khoa Đào tạo Sau Đại học – Lầu 3 – Dãy F - Trường Đại học Tây Đô
- Điện thoại: 07102.480.600
- Địa chỉ: Số 68, Đường Trần Chiên (Lộ Hậu Thạnh Mỹ), Phường Lê Bình, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.
- Website: www.tdu.edu.vn.
- Nhận hồ sơ vào tất cả các ngày trong tuần (kể cả thứ bảy và chủ nhật)

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- UB, CQĐBSCL;
- HDQT, BGH (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu VP. TC - HC

